

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01351

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Phương pháp tiếp cận khoa học (204919) - Số Tín Chỉ: 1

Ngày Thi :

28/04/2011

Giờ thi: 07g00 - phút

Phòng thi HD203

Nhóm Thi :

Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên										Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân											
1	10145112	LÊ THỊ KIM	PHƯƠNG	DH10BV	1	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	10145114	NGUYỄN HOÀNG	QUEN	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	10145116	LÂM CÔNG	QUÍ	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	10145117	TRẦN HẠNH	QUYÊN	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
5	10145031	CHAU CHANH	RA	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
6	10145119	HỒ THANH	SANG	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	10145121	DƯƠNG TUẤN	TÀI	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	10145123	PHẠM THÀNH	TÂN	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
9	10145124	NGUYỄN QUỐC	THANH	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	10113139	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	DH10NH	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
11	10145190	TRIỆU	THÊ	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
12	10145128	NGUYỄN VĂN	THIỆT	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
13	10145129	HỒ TRƯỜNG	THỊNH	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
14	10145130	NGUYỄN XUÂN	THỊNH	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
15	10145132	NÔNG THỊ	THOẠI	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
16	10145133	NGUYỄN HỒNG	THUẬN	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
17	10145137	LÊ THU	THÙY	DH10BV	1	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
18	10145136	TRẦN THỊ	THÚY	DH10BV	1			0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9

Số bài: 32; Số tờ: 32

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 5 năm 2011

Trần NT Hà Vy

Nguyễn Văn

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01351

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Phương pháp tiếp cận khoa học (204919) - Số Tín Chỉ: 1

Ngày Thi :

28/04/2011

Giờ thi: 07g00 - phút

Phòng thi HD203

Nhóm Thi :

Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên										Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân										
1	10145112	LÊ THỊ KIM	PHƯƠNG	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
2	10145114	NGUYỄN HOÀNG	QUEN	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
3	10145116	LÂM CÔNG	QUÍ	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	10145117	TRẦN HẠNH	QUYÊN	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
5	10145031	CHAU CHANH	RA	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
6	10145119	HỒ THANH	SANG	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
7	10145121	DƯƠNG TUẤN	TÀI	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
8	10145123	PHẠM THÀNH	TÂN	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
9	10145124	NGUYỄN QUỐC	THANH	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
10	10113139	NGUYỄN QUỐC	THẮNG	DH10NH	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
11	10145190	TRIỆU	THÊ	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
12	10145128	NGUYỄN VĂN	THIỆT	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
13	10145129	HỒ TRƯỜNG	THỊNH	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
14	10145130	NGUYỄN XUÂN	THỊNH	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
15	10145132	NÔNG THỊ	THOẠI	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
16	10145133	NGUYỄN HỒNG	THUẬN	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
17	10145137	LÊ THU	THUY	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9
18	10145136	TRẦN THỊ	THUY	DH10BV	✓		0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9

Số bài: 32 Số tờ: 32

Cán bộ coi thi 182

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 182

Ngày 20 tháng 5 năm 2011

Trưởng Bộ môn

Trưởng Bộ môn

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01351

Trang 2/3

Học Kỳ 2 - Năm Học 10-11

Môn Học : Phương pháp tiếp cận khoa học (204919) - Số Tín Chỉ: 1

Ngày Thi : 28/04/2011 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi HD203

Nhóm Thi : Nhóm 01 - Tổ 003 - Đợt 2

STT	Mã SV	Họ và tên	Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	10145143	NGUYỄN TĂNG	THÙA	1	<i>ThL</i>	Sau	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
20	10145141	NGUYỄN THỊ	THƯƠNG	1	<i>Th</i>	Chín	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
21	10145144	PHẠM QUỐC	THY	1	<i>Ph</i>	Chín	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
22	10145152	DƯƠNG THỊ THU	TRANG	1	<i>Th</i>	Sau	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
23	10145153	LƯU TỬ ĐOAN	TRANG	1	<i>Th</i>	Sau	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
24	10145154	NGUYỄN THỊ	TRANG	1	<i>Th</i>	Sau	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
25	10145155	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	1	<i>Th</i>	Sau	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
26	10145157	TRẦN THỊ THÙY	TRANG	1	<i>Th</i>	Sau	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
27	10145161	NGUYỄN MINH	TRÍ	1	<i>Th</i>	Sau	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
28	10145165	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	1	<i>Th</i>	Sau	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
29	10145166	NGUYỄN NHỰT	TRƯỜNG	1	<i>Th</i>	Sau	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
30	10145169	TÔ THANH	TÚ	1	<i>Th</i>	Sau	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
31	10145168	HUYỀN THANH	TUYẾN	1	<i>Th</i>	Sau	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
32	10145175	NGUYỄN KHAI	VĂN	1	<i>Th</i>	Sau	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
33	10145176	ĐINH THỊ	VÂN	1	<i>Th</i>	Sau	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
34	10145183	ĐINH THỊ	YẾN	1	<i>Th</i>	Năm	V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 2 Số tờ: 2

Cán bộ coi thi 1&2

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày 20 tháng 5 năm 2011

ThL

Th